

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẢO LÂM  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 16 - 8 - 2022  
V/v tranh chấp: *Ly hôn giữa bà  
Ng và ông S.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Trường  
*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Sáu  
2. Ông Phạm Đức Minh

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Quang Vũ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 134/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự.

\* **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Trúc Ng, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn C, xã C1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

\* **Bị đơn:** Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 4 năm 2022 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc Ng trình bày:***

***\* Về hôn nhân:***

Bà Ng và ông S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã C1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/4/2019. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, ông S nhậu nhẹt say sưa rồi đánh đập và đuổi bà Ng ra khỏi nhà. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ng yêu

cầu được ly hôn với ông S.

Còn ông S mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy không có lời khai của ông S tại Tòa án.

*\* Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Bà Ng trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Vụ án không tiến hành hòa giải được do nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc Ng có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Trúc Ng, xử cho bà Phạm Thị Trúc Ng được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc S;

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị Trúc Ng trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

**\* Về tố tụng:** Bà Phạm Thị Trúc Ng có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng giải quyết về việc tranh chấp “*Ly hôn*” với ông Nguyễn Ngọc S. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Phạm Thị Trúc Ng vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Ngọc S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Về nội dung:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Ng và ông S tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã C1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 22/4/2019. Hôn nhân được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa bà Ng và ông S là hoàn toàn hợp pháp.

Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, ông S nhậu nhẹt say sưa rồi đánh đập và đuổi bà Ng ra khỏi nhà. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm

đến ai. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Ng yêu cầu được ly hôn với ông S. Còn ông S mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt, chứng tỏ ông S không có nguyện vọng mong muốn được trở về đoàn tụ, xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ng, xử cho bà Ng được ly hôn với ông S.

\* *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Bà Ng trình bày không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí*: Buộc bà Ng phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TNG vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Xử:

**1/ Về quan hệ hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Trúc Ng đối với ông Nguyễn Ngọc S về tranh chấp “*Ly hôn*”.

Xử cho bà Phạm Thị Trúc Ng được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc S.

**2/ Về án phí**: Bà Phạm Thị Trúc Ng phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Phạm Thị Trúc Ng đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004438 ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Phạm Thị Trúc Ng đã nộp đủ tiền án phí.

**3/ Về quyền kháng cáo**: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2022), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

### Nơi nhân:

- VKSND huyện B;
- UBND xã C1, huyện C2, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Đã ký*

**Nguyễn Đức Trường**

